

NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ TRỊ QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ DỰ ÁN XÂY DỰNG HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Phạm Hải Chiến¹, Nguyễn Văn Tin²

¹Giảng viên, Khoa kỹ thuật công trình, Trường Đại Học Tôn Đức Thắng

²Học viên cao học, Khoa kỹ thuật công trình, Trường Đại Học Tôn Đức Thắng

Nhận ngày 01/9/2020, chỉnh sửa ngày 21/10/2020, chấp nhận đăng 10/12/2020

Tóm tắt

Giá trị quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành đóng vai trò quan trọng trong việc đánh giá hiệu quả thực hiện dự án đầu tư, đặc biệt đối với các dự án xây dựng sử dụng vốn Nhà nước. Vì vậy, bài báo nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến giá trị quyết toán vốn đầu tư dự án xây dựng hoàn thành tại huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Từ kết quả nghiên cứu tổng quan lý thuyết, và tham khảo ý kiến chuyên gia ngành xây dựng, tác giả đề xuất các nhóm nhân tố quan trọng liên quan đến giá trị quyết toán vốn đầu tư dự án bao gồm: nhóm nhân tố về năng lực của các bên tham gia dự án (chủ đầu tư, tư vấn và nhà thầu thi công); nhóm nhân tố hồ sơ pháp lý; nhóm các nhân tố tài chính dự án và nhóm các nhân tố đặc trưng dự án. Nghiên cứu tiến hành khảo sát toàn bộ các dự án xây dựng (sử dụng nguồn vốn Nhà nước) tại 11 xã thuộc huyện Tây Sơn. Kết quả nghiên cứu sẽ giúp các bên liên quan trong dự án nhận diện được các nhân tố ảnh hưởng đến giá trị dự án xây dựng tại địa phương, từ đó đưa ra giải pháp cụ thể để giảm thiểu sai lệch chi phí quyết toán vốn đầu tư xây dựng trên địa bàn.

Từ khóa: quyết toán, quản lý chi phí, vốn đầu tư, dự án vốn nhà nước, nhân tố ảnh hưởng

Abstract

The final investment capital value plays an important role in evaluating the investment effectiveness of a construction project, especially for construction projects using state capital. Therefore, the paper aims to study the key factors affecting the investment capital of completed construction projects in Tay Son district of Binh Dinh province. Based on a literature review and survey with construction professionals, the authors point out six groups of important factors related to the final project investment capital namely owner, consultant, contractor, legal documents, project finance, and project-specific factors. Research conducted to survey most of the construction projects (using state capital) in eleven communes of Tay Son district. The preliminary findings will help project stakeholders to identify the root causes affecting the final investment value of a construction project in the locality. Through this, specific solutions are proposed to effectively manage the state project investment capital.

Keywords: final investment capital, cost management, investment budget, public construction project, factor

1. Giới thiệu

Để đáp ứng được những yêu cầu ngày càng cao của nền kinh tế thị trường trong xu thế hội nhập quốc tế sâu rộng trong giai đoạn hiện nay, thì việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để phục vụ nhu cầu xây dựng phát triển xã hội được xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Vì vậy, công tác quản lý dự án công trình và quyết toán công trình cũng dần được tiến hành chặt chẽ hơn; thực hiện một cách có hệ thống và khoa học hơn.

Những năm gần đây huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định duy trì tốc độ phát triển ổn định; cùng với đó với việc đẩy mạnh phát triển chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện tiếp tục được phát triển mạnh mẽ. Để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, địa phương đã đầu tư rất nhiều công trình xây dựng như giao thông, thủy lợi, dân dụng và hạ tầng kỹ thuật. Tuy nhiên, sau khi công trình hoàn thành, giá trị quyết toán vốn đầu tư thường có sai khác nhiều so với tổng mức đầu tư dự án được duyệt ban đầu. Điều này không chỉ làm ảnh hưởng đến giá trị hạng mục công trình nghiệm thu hoàn thành, mà còn tác động tiêu cực đến hiệu quả đầu tư dự án xây dựng tại địa phương.

Để tìm ra những nguyên nhân tác động chính đến quyết toán công trình, đề tài tập trung nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến giá trị quyết toán vốn đầu tư dự án xây dựng hoàn thành ở huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Nghiên cứu khảo sát hầu hết các dự án trên địa bàn huyện, nhằm giúp các bên liên quan đến dự án nhận biết được nguyên nhân chính, để từ đó tìm ra các giải pháp phù hợp nâng cao hiệu quả thực hiện đầu tư dự án.

2. Tổng quan

Các nghiên cứu trên thế giới đã chỉ các nguyên nhân gây vượt chi phí dự án, qua đó góp phần làm tăng giá trị quyết toán dự án đầu tư (Long, 2004). Cụ thể, trong 42 yếu tố chính gây vượt chi phí trong ngành công nghiệp xây dựng của Pakistan, Nida Azhar et al (2008) xác định 10 yếu tố chính gây ra sự gia tăng chi phí xây dựng đối với ngành xây dựng ở Pakistan gồm: bất ổn giá vật liệu, chi phí sản xuất vật liệu không ổn định, chi phí máy móc thiết bị cao, giá dự thầu thấp, quản lý công trường yếu kém, trễ tiến độ, phương pháp lập dự toán không phù hợp, phát sinh khối lượng, lập kế hoạch sai, chính sách Nhà nước

không hỗ trợ. Wanjari (2016)[3] phân tích ngành xây dựng tại Ấn Độ, đã chỉ ra 3 nhân tố chính tác động đến vượt chi phí dự án gồm: giá cả vật tư leo thang, chậm trễ trong việc lập kế hoạch và đặc biệt sự phối hợp yếu kém giữa các bên liên quan trong dự án. Trong một nghiên cứu ở Ghana, Yaw Frimpong (2003) chỉ ra nhân tố quản lý nhà thầu thi công yếu kém, mua vật liệu, kỹ thuật thi công yếu, và sự leo thang của giá vật tư là các nhân tố chính ảnh hưởng đến vượt chi phí dự án.

Tại khu vực Đông Nam Á, Memon (2011)[5] xác định các yếu tố như thiết kế sai và chậm trễ, thời gian thực hiện hợp đồng không thực tế, thiếu kinh nghiệm, cung cấp vật tư máy móc thi công chậm, mối quan hệ không tốt giữa cấp quản lý và công nhân lao động, phê duyệt hồ sơ thiết kế và xử lý kỹ thuật chậm, lập kế hoạch dự án sơ sài, quản lý công trường yếu kém, và lỗi giám sát thi công công trình là các nhân tố quan trọng tăng chi phí quyết toán dự án xây dựng tại Malaysia. Kết quả này có nhiều điểm tương đồng như phát hiện trong nghiên cứu của Kaming (2010)[6] trong dự án nhà cao tầng tại Indonesia.

Trong khía cạnh Nhà thầu tư vấn, Mahamid (2013)[7] phân tích 5 yếu tố chính gây rủi ro vượt chi phí dự án gồm: tình trạng chính trị, bất ổn giá vật liệu, sự không ổn định của nền kinh tế, tỷ giá hối đoái và mức độ cạnh tranh. Riêng đối với dự án giao thông, Creedy (2010)[6], chỉ ra nhân tố chủ đầu tư đóng vai trò quyết định đến chi phí dự án.

Đối với các nghiên cứu trong nước, Long Le-Hoai (2008) trong báo cáo nghiên cứu về “Chậm trễ và vượt chi phí trong các dự án lớn ở Việt Nam: so sánh với một số nước khác” đã khảo sát 27 yếu tố và rút ra 7 yếu tố chính gây chậm trễ vượt chi phí đối với các dự án lớn của Việt Nam gồm: sự chậm trễ và thiếu các ràng buộc, thiếu năng lực điều hành dự án, thiết kế, dự toán, năng lực tài chính, Chính phủ và công nhân xây dựng. Khi nghiên cứu các dự án bệnh viện, Lưu Trường Văn (2018) chỉ ra 20 nhân tố chính được chia thành 3 nhóm nhân tố khối lượng công việc phát sinh, chi phí vật tư, và chậm tiến độ làm tăng chi phí dự án bệnh viện tại Việt Nam. Trong một nghiên cứu của Hong-Anh Vu (2016), tác giả đã chỉ ra 7 nhân tố chính gây tăng chi phí xây dựng đường cao tốc tại Việt Nam.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu tiến hành gồm giai đoạn khảo sát sơ bộ và khảo sát chính thức. Thông qua nghiên cứu tổng quan nhằm sơ bộ xác định các yếu tố ảnh hưởng đến giá trị quyết toán vốn đầu tư xây dựng trên cơ sở lý thuyết, sau đó khảo sát sơ bộ được tiến hành bằng cách phỏng vấn và thảo luận trực tiếp với các chuyên gia ngành xây dựng tại tỉnh địa phương. Kết quả khảo sát sơ bộ xác định 24 nhân tố chính ảnh hưởng đến giá trị quyết toán vốn đầu tư các dự án xây dựng trên tại huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, được phân thành 06 nhóm sau: 1) Nhóm các nhân tố liên quan đến Chủ đầu tư (CĐT) gồm 4 biến quan sát; 2) Nhóm các nhân tố liên quan đến Nhà thầu thi công (NTTC) gồm 6 biến quan sát; 3) Nhóm các nhân tố liên quan đến các Nhà thầu tư vấn (NTTV) gồm 6 biến quan sát; 4) Nhóm các nhân tố liên quan đến Hồ sơ pháp lý (HSPL) gồm 3 biến quan sát; 5) Nhóm các nhân tố liên quan đến Tài chính dự án (TC) gồm 2 biến quan sát;

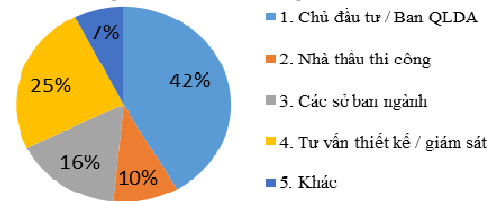
và 6) Nhóm các nhân tố đặc trưng dự án (ĐTDA) gồm 3 biến quan sát.

Giai đoạn khảo sát chính thức được thực hiện thông qua khảo sát trực tiếp (phỏng vấn) và gián tiếp (gửi bảng câu hỏi) các chuyên gia đã và đang tham gia các dự án xây dựng trọng điểm tại 11 xã thuộc huyện Tây Sơn. Trong tổng số 180 phiếu được khảo sát, thì có 161 phiếu trả lời đạt yêu cầu chiếm 89%, phiếu trả lời không đạt yêu cầu là 2 phiếu chiếm 1% và 17 phiếu không trả lời chiếm 10%. Thang đo Likert được áp dụng trong bảng hỏi để đối tượng khảo sát xác định mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố (mức 1 đối với nhân tố ít ảnh hưởng, và mức 5 đối với nhân tố có ảnh hưởng mạnh đến giá trị quyết toán vốn đầu tư dự án xây dựng). Sau cùng, các phiếu hợp lệ tiến hành phân tích thống kê trên phần mềm SPSS để xác định độ tin cậy và xếp hạng nhân tố ảnh hưởng.

4. Kết quả nghiên cứu

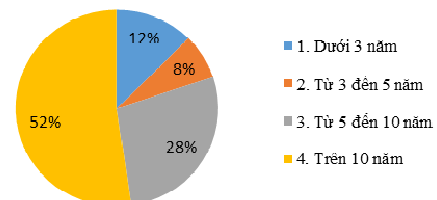
4.1 Thống kê mô tả

Do Chủ đầu tư đóng vai trò quan trọng trong việc quyết toán vốn đầu tư xây dựng, nên trong số 161 phiếu thu hợp lệ được dùng để phân tích thì nghiên cứu khảo sát 67 Chủ đầu tư (chiếm có 42%). Ngoài ra, các bên liên quan đến dự án cũng có những tác động nhất định đến quyết toán vốn như nhà thầu tư vấn, nhà thầu thi công, cơ quan quản lý Nhà nước. Vì vậy, nghiên cứu lần lượt khảo sát 25% nhà thầu tư vấn thiết kế và giám sát, 16% các sở ban ngành (cơ quan quản lý Nhà nước), 10% nhà thầu thi công; và 7% đối tượng khác (hình 1).



Hình 1 Thống kê mô tả theo vai trò đối tượng khảo sát

Nhân tố kinh nghiệm nghề nghiệp của đối tượng khảo sát ảnh hưởng đến độ tin cậy của kết quả khảo sát. Nghiên cứu phân loại khảo sát các nhóm đối tượng có kinh nghiệm gồm: nhóm dưới 3 năm, từ 3-5 năm, từ 5-10 năm và nhóm trên 10 năm. Thực tế cho thấy, người được khảo sát có kinh nghiệm nghề nghiệp lâu năm, thì kết quả trả lời càng tin cậy và ngược lại. Vì vậy, nghiên cứu đã chú trọng khảo sát 84 đối tượng có kinh nghiệm trên 10 năm (chiếm 52%). Các nhóm còn lại khảo sát ít hơn lần lượt là 28% (nhóm 5-10 năm), 8% (nhóm 3-5 năm) và 12% đối với nhóm dưới 3 năm (hình 2).



Hình 2 Thống kê mô tả theo kinh nghiệm của đối tượng khảo sát

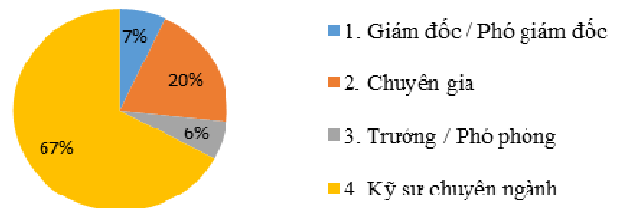
Đối với vị trí công tác của đối tượng khảo sát, phần lớn những người được hỏi là kỹ sư chuyên ngành xây dựng (chiếm 67%),

Bảng 1 Kết quả xếp hạng các nhân tố ảnh hưởng đến giá trị quyết toán vốn đầu tư dự án xây dựng tại huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định

Ký hiệu	Các nhân tố ảnh hưởng	Mean	Xếp hạng
CĐT	Nhóm các nhân tố liên quan đến "Chủ Đầu Tư"		
CĐT1	Năng lực chuyên môn Chủ đầu tư cấp xã còn hạn chế	3,655	20
CĐT2	Công tác GPMB chậm ảnh hưởng đến chi phí đầu tư	3,988	4
CĐT3	Độ chính xác trong công tác thẩm tra, thẩm định	3,963	5
CĐT4	Thay đổi điều chỉnh quá nhiều trong dự án.	3,907	9
NTTC	Nhóm các nhân tố liên quan đến "Nhà Thầu Thi Công"		
NTTC1	Năng lực của nhà thầu thi công còn hạn chế	3,671	18
NTTC2	Chậm trễ trong thi công	3,932	7
NTTC3	Coi thường các điều kiện trong hợp đồng và cơ sở pháp lý	3,596	22
NTTC4	Nghiem thu khối lượng thiếu kết quả thí nghiệm	3,677	16
NTTC5	Nhật ký công trình không thể hiện hết khối lượng trong dự toán	3,634	21
NTTC6	Hồ sơ hoàn công và thực tế thi công chưa hợp lí.	3,655	19
NTTV	Nhóm các nhân tố liên quan đến "Nhà Thầu Tư Vấn"		
NTTV1	Khảo sát địa hình, địa chất chưa chính xác	3,547	23
NTTV2	Năng lực nhà thầu tư vấn thiết kế, giám sát	3,826	12
NTTV3	Tư vấn thiết kế tính nhầm khối lượng từ ban đầu	3,901	10
NTTV4	Áp dụng các định mức không đúng với nội dung công việc	3,745	15
NTTV5	Xác định cự ly vận chuyển từ nguồn vật liệu đến chân công trình	4,261	1
NTTV6	Tư vấn giám sát không thể hiện hết chức năng nhiệm vụ của mình	3,752	14
HSPL	Nhóm các nhân tố liên quan đến "Hồ Sơ Pháp Lý"		
HSPL1	Thay đổi chính sách, pháp luật thường xuyên	3,845	11
HSPL2	Các mã hiệu định mức, đơn giá XDCB còn thiếu sót so với nội dung công việc	3,913	8
HSPL3	Đơn giá vật liệu có lúc chưa ổn định và chưa hợp lý với thực tế	3,950	6
TC	Nhóm các nhân tố liên quan đến "Tài Chính dự án"		
TC1	Khó khăn tài chính khi triển khai dự án	4,099	2
TC2	Trượt giá vật liệu	4,043	3
ĐTDA	Nhóm các nhân tố liên quan đến "Đặc Trưng Dự Án"		
ĐTDA1	Không lường trước được sự thay đổi điều kiện của dự án	3,422	24
ĐTDA2	Thời tiết thay đổi bất thường	3,677	17
ĐTDA3	Khó khăn trong việc điều chỉnh, bổ sung khi phát sinh.	3,807	13

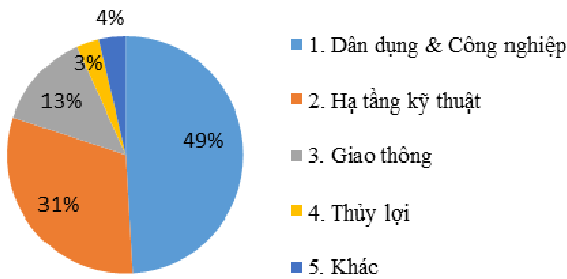
đây là người trực tiếp thực hiện công việc thi công, thiết kế, giám sát, quản lý và công việc văn phòng phục vụ cho công tác quyết toán nên có cái nhìn tổng quan, trực tiếp về những khó khăn trong quá trình thay đổi giá trị quyết toán. Các vị trí còn lại lần lượt là chuyên gia xây dựng (chiếm 20%), quản lý cấp trung (trưởng/phó phòng nghiệp vụ xây dựng) chiếm 6%, và quản lý cấp cao (giám đốc/phó giám đốc) chiếm 7% đối tượng khảo sát (hình 3).

Trong tổng số 161 dự án trọng điểm đã hoàn thành quyết toán vốn đầu tư tại 11 xã thuộc huyện Tây Sơn, dự án dân dụng và công nghiệp chiếm tỷ trọng cao nhất 49% với 79 dự án được khảo sát. Tiếp theo là dự án hạ tầng kỹ thuật 31%, dự án công trình giao thông chiếm 13%, dự án công trình thủy lợi chiếm 3% và các dự án khác chiếm 4% (hình 4). Công trình dân dụng và



Hình 3 Thống kê mô tả theo vị trí công tác của đối tượng khảo sát công nghiệp gồm trụ sở cơ quan Nhà nước, trường học, bệnh viện, v.v. là các công trình sử dụng vốn đầu tư công nhiều nhất tại huyện Tây Sơn.

Ngoài ra, theo quy định của pháp luật hiện hành, các dự án sử dụng vốn Nhà nước từ 30% trở lên bắt buộc tuân thủ nghiêm



Hình 4 Thống kê mô tả loại hình dự án khảo sát

ngặt các luật xây dựng, luật đấu thầu, luật đầu tư công, v.v, ngược lại các dự án chỉ sử dụng vốn Nhà nước dưới 30% thì khuyến khích áp dụng các luật này. Tại thời điểm khảo sát huyện Tây Sơn có khoảng 146 dự án (91%) sử dụng nguồn vốn Nhà nước chiếm trên 30% và 15 dự án (9%) chỉ sử dụng vốn Nhà nước dưới 30%, tất cả các dự án đã được tiến hành trong nghiên cứu này.

4.2 Xếp hạng nhân tố ảnh hưởng

Phần mềm thống kê SPSS được sử dụng để tiến hành kiểm tra độ tin cậy của thang đo, phân tích phương sai, phân tích nhân tố. Kết quả xếp hạng các nhân tố ảnh hưởng đến giá trị quyết toán vốn đầu tư dự án xây dựng tại huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định như bảng 1:

5. Thảo luận

5.1 Các nhân tố liên quan đến Chủ đầu tư

Đây là những yếu tố phản ánh đúng tình trạng các dự án xây dựng tại tỉnh Bình Định nói chung và tại huyện Tây Sơn nói riêng, bao gồm: 1) Năng lực chuyên môn Chủ đầu tư cấp xã còn hạn chế; 2) Công tác GPMB chậm ảnh hưởng đến chi phí đầu tư, 3) Độ chính xác trong công tác thẩm tra, thẩm định; và 4) Thay đổi điều chỉnh quá nhiều trong dự án. Trong 4 nhân tố thuộc nhóm Chủ đầu tư này thì nhân tố công tác GPMB có chỉ số ảnh hưởng lớn nhất. Điều này phản ánh đúng thực tế hiện nay công tác GPMB gặp rất nhiều khó khăn do vướng cơ chế, chính sách pháp luật, việc thường xuyên chậm bàn giao mặt bằng thi công làm phát sinh giá trị quyết toán vốn đầu tư dự án rất lớn. Ngoài ra, vì Chủ đầu tư chưa chặt chẽ trong công tác quản lý, chưa đưa ra các quyết định quan trọng và kịp thời, khả năng phối hợp giữa các bên tham gia dự án, và nhất là thiếu đội ngũ quản lý có khả năng và chuyên môn giỏi, nên trong quá trình quyết toán dự án sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến những nhân tố này.

5.2 Các nhân tố liên quan đến Nhà thầu thi công

Các yếu tố này đã phản ánh đúng các khó khăn của nhà thầu thi công, điều này ảnh hưởng trực tiếp đến công tác quyết toán, những nguyên nhân như: 1) Năng lực của nhà thầu thi công còn hạn chế; 2) Chậm trễ tiến độ trong thi công nhiều lý do; 3) Đa số các nhà thầu coi thường các điều kiện trong hợp đồng và cơ sở pháp lý làm theo kinh nghiệm và cảm tính; 4) Nghiệm thu khối lượng thiếu kết quả thí nghiệm đầm nén hay thí nghiệm vật liệu; 5) Nhật ký công trình không thể hiện hết khối lượng trong dự toán; và 6) Hồ sơ hoàn công và thực tế thi công chưa hợp lý vì không chỉnh lại theo thực tế thi công, vì vậy trong quá trình quyết toán sẽ giảm trừ các khối lượng nội dung

không đầy đủ thủ tục pháp lý theo quy định. Trong 6 nhân tố liên quan đến Nhà thầu thi công nói trên, nhân tố chậm trễ tiến độ thi công có ảnh hưởng lớn nhất đến giá trị quyết toán. Nghiên cứu lý thuyết và thực tế cho thấy việc tiến độ thi công chậm trễ gây ra nhiều hệ lụy và phát sinh chi phí thực hiện dự án rất lớn.

5.3 Các nhân tố liên quan đến Nhà thầu tư vấn

Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra 6 yếu tố chính liên quan đến Nhà thầu tư vấn gây ảnh hưởng đến giá trị quyết toán dự án đầu tư. Các yếu tố này phản ánh đúng tình trạng các dự án xây dựng tại huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định hiện nay gồm: 1) Khảo sát địa hình, địa chất chưa chính xác; 2) Năng lực nhà thầu tư vấn thiết kế, giám sát chưa đảm bảo yêu cầu vì huyện nhỏ và quy mô công trình chưa lớn; 3) Tư vấn thiết kế tính nhầm khối lượng từ ban đầu chưa chính xác; 4) Áp dụng các định mức không đúng với nội dung công việc; 5) Việc xác định cự ly vận chuyển từ nơi vật liệu đến chân công trình còn chung chung chưa tính cụ thể; và 6) Tư vấn giám sát không thể hiện hết chức năng nhiệm vụ của mình vì còn nhiều lúc nể nang và một lúc giám sát nhiều công trình nên không đảm bảo. Trong 6 yếu tố trên, nhân tố xác định cự ly vận chuyển từ nguồn vật liệu đến chân công trình đóng vai trò quan trọng, tác động lớn đến giá trị quyết toán công trình. Thực tế khi thẩm định hồ sơ thiết kế kỹ thuật-thi công, hay thanh kiểm tra các dự án tại huyện Tây Sơn, các đoàn công tác đã điều chỉnh cự ly vận chuyển vật liệu phù hợp với thực tế, từ đó đã điều chỉnh giảm rất nhiều giá trị quyết toán được duyệt cuối cùng.

5.4 Các nhân tố liên quan đến Hồ sơ pháp lý

Có 3 nhân tố chính liên quan đến hồ sơ pháp lý dự án có tác động đến giá trị quyết toán bao gồm: 1) Thay đổi chính sách, pháp luật thường xuyên; 2) Các mã hiệu định mức, đơn giá XDCB còn thiếu sót so với nội dung công việc cho nên làm thay đổi định mức dẫn đến thay đổi chi phí; và 3) Đơn giá vật liệu có lúc chưa ổn định và chưa hợp lý với thực tế hiện trường (nhân tố đóng vai trò quan trọng nhất). Các yếu tố này cho thấy việc tuân thủ các quy định trong quá trình thực hiện dự án luôn là các yếu tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến công tác quyết toán. Vì vậy, tất cả các bên tham gia phải chuẩn bị thật đầy đủ các hồ sơ, quy định ngay từ khi bắt đầu khởi công đến khi kết thúc dự án để việc quyết toán được triển khai thuận lợi, nhanh chóng, đúng quy định pháp luật.

5.5 Các nhân tố liên quan đến Tài chính dự án

Nghiên cứu cho thấy khó khăn tài chính khi triển khai dự án; và trượt giá vật liệu là những yếu tố trên ảnh hưởng trực tiếp đến công tác quyết toán. Đây là hai yếu tố phản ánh đúng tình trạng hầu hết các dự án xây dựng hiện nay. Khó khăn về tài chính đã và đang là một vấn đề nan giải trong quá trình thực hiện dự án. Việc phân bổ nguồn ngân sách hợp lý và bố trí nguồn vốn đảm bảo thực hiện dự án đúng kế hoạch đề ra, góp phần giảm thiểu rủi ro khi quyết toán vốn đầu tư, nhằm tuân thủ tổng mức đầu tư ban đầu của dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

5.6 Các nhân tố liên quan đến Đặc trưng dự án

Đây là những nhân tố ảnh hưởng chủ yếu trong quá trình thi công xây dựng, qua đó đồng thời cũng ảnh hưởng trực tiếp đến giá trị quyết toán vốn đầu tư dự án, bao gồm: 1) Không lường trước được sự thay đổi điều kiện của dự án; 2) Thời tiết thay đổi bất thường; và 3) Khó khăn trong việc điều chỉnh, bổ sung khi phát sinh. Trong đó, yếu tố khó khăn khi điều chỉnh thiết kế-dự toán, bổ sung các khối lượng phát sinh khi xử lý kỹ thuật hiện trường, v.v có mức ảnh hưởng lớn nhất tại địa phương. Để khắc phục các ảnh hưởng này, năng lực và trách nhiệm của các bên liên quan dự án như Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn, Nhà thầu thi công đóng vai trò quan trọng trong việc phối hợp và tuân thủ các quy trình kỹ thuật, pháp luật hiện hành của Nhà nước trong suốt quá trình thực hiện dự án nhằm giảm thiểu các rủi ro gây ra bởi các nhân tố này.

6. Kết luận

Công tác quản lý quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành đóng vai trò quan trọng trong việc đánh giá hiệu quả thực hiện dự án đầu tư. Đặc biệt, đối với các dự án vốn Nhà nước, việc quyết toán đòi hỏi tuân thủ nghiêm ngặt các qui định pháp luật hiện hành hơn so với các dự án sử dụng nguồn vốn khác

Cùng với sự phát triển chung của đất nước, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định có tốc độ phát triển cơ sở hạ tầng ổn định, cùng với việc đẩy mạnh phát triển chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện tiếp tục được phát triển rất mạnh mẽ. Ngoài ra, địa phương yêu cầu Chủ đầu tư thực hiện một cách có hệ thống, tuân thủ nghiêm qui định của của pháp luật đối với công tác thanh quyết toán cho công trình trên địa bàn; và đòi hỏi quyết toán vốn đầu tư thật chặt chẽ, chính xác.

Vì vậy, để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước tại địa phương, nghiên cứu này được thực hiện nhằm xác định, đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến giá trị quyết toán vốn đầu tư dự án xây dựng hoàn thành ở huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Kết quả nghiên cứu xác định 24 nhân tố chính ảnh hưởng đến giá trị quyết toán vốn đầu tư các dự án xây dựng trên tại huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Các nhân tố được phân thành 06 nhóm gồm: nhóm các nhân tố Chủ đầu tư; nhóm các nhân tố Nhà thầu thi công; nhóm các nhân tố Nhà thầu tư vấn; nhóm các nhân tố Hồ sơ pháp lý; nhóm các nhân tố Tài chính dự án; và nhóm các nhân tố đặc trưng dự án. Đây là những yếu tố phản ánh đúng tình trạng các dự án xây dựng tại huyện Tây Sơn nói riêng, và tỉnh Bình Định nói chung; làm cơ sở tham khảo

cho các bên liên quan dự án nhằm thực hiện quản lý hiệu quả quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn Nhà nước tại địa phương.

Tài liệu tham khảo

- [1] Long, N. D., Ogunlana, S., Quang, T., & Lam, K. C. (2004). *Large construction projects in developing countries: a case study from Vietnam*. International Journal of project management, 22(7), 553-561.
- [2] Azhar, N., Farooqui, R. U., & Ahmed, S. M. (2008, August). *Cost overrun factors in construction industry of Pakistan*. In First International Conference on Construction in Developing Countries (ICCIDC-I), Advancing and Integrating Construction Education, Research & Practice (pp. 499-508).
- [3] Wanjari, S. P., & Dobariya, G. (2016). *Identifying factors causing cost overrun of the construction projects in India*. Sādhanā, 41(6), 679-693.
- [4] Frimpong, Y., Oluwoye, J., & Crawford, L. (2003). *Causes of delay and cost overruns in construction of groundwater projects in a developing countries; Ghana as a case study*. International Journal of project management, 21(5), 321-326.
- [5] Memon, A. H., Rahman, I. A., & Azis, A. A. A. (2011). *Preliminary study on causative factors leading to construction cost overrun*. International Journal of Sustainable Construction Engineering and Technology, 2(1).
- [6] Kaming, P. F., Olomolaiye, P. O., Holt, G. D., & Harris, F. C. (2010). *Factors influencing construction time and cost overruns on high-rise projects in Indonesia*. Construction Management & Economics, 15(1), 83-94.
- [7] Mahamid, I., & Dmairi, N. (2013). *Risks leading to cost overrun in building construction from consultants' perspective*. Organization, technology & management in construction: an international journal, 5(2), 860-873.
- [8] Creedy, G. D., Skitmore, M., & Wong, J. K. (2010). *Evaluation of risk factors leading to cost overrun in delivery of highway construction projects*. Journal of construction engineering and management, 136(5), 528-537.
- [9] Kim, S. Y., Tuan, K. N., Do Lee, J., & Pham, H. (2018). *Cost overrun factor analysis for hospital projects in Vietnam*. KSCE Journal of Civil Engineering, 22(1), 1-11.
- [10] Le-Hoai, L., Dai Lee, Y., & Lee, J. Y. (2008). *Delay and cost overruns in Vietnam large construction projects: A comparison with other selected countries*. KSCE journal of civil engineering, 12(6), 367-377.
- [11] Vu, H. A., Wang, J., Min, L., Mai, S. H., & Nguyen, H. P. (2016). *Research on cost overrun risk of construction phase of Vietnam highway international contracting project*. Engineering, 8(3), 86-98.
- [12] Hoàng Trọng – Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), "Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS 1&2", NXB Hồng Đức.
- [13] Chu, H.T. and N.M. Ngọc, *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*. Vol. Tập 1, 2. 2008: NXB Hồng Đức.
- [14] Số liệu thu thập tại các cơ quan chức năng huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.